

MC-Injekt 2300 top

Sản phẩm bơm kỹ thuật cao, hai thành phần, mềm và dẻo, giúp chèn kín các khuyết tật của bê tông và tường xây.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Nhựa tổng hợp mềm dẻo gốc PU có độ nhớt thấp.
- Sức căng bề mặt thấp, giúp tăng khả năng thẩm thấu, len lỏi vào kết cấu cần xử lý.
- Độ đàn hồi cao.
- Chống thấm lâu bền.
- Có khả năng đẩy nước ra khỏi kết cấu thấm.
- Có khả năng khô và đông kết dưới tác dụng của tải trọng động.
- Dễ bơm.
- Công bố tính năng sản phẩm theo tiêu chuẩn EN 1504-5: CE U(D1) W(2) (1/2/3/4) (5/40), U(D2) W(2) (2) (5/40).
- Thỏa mãn yêu cầu của quy định REACH Châu Âu – Sản phẩm an toàn khi hít phải trong quá trình thi công.
- Phù hợp tiêu chuẩn EN 1504-5, DafStb, ZTV-ING.
- Đạt chứng chỉ EPD (Environmental Product Declaration – Công bố sản phẩm môi trường).

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Làm kín các vết nứt, khuyết tật, mối nối trong các kết cấu xây dựng trong điều kiện vết nứt khô, vết nứt ướt và thậm chí các vết nứt chịu tác động của áp lực nước.
- Bơm bịt kín các ống kỹ thuật.
- Chống thấm cho các công trình thủy lợi, thủy điện.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Thông tin chung:**
 - **MC-Injekt 2300 top** là nhựa tổng hợp gốc PU hai thành phần, sau phản ứng tạo thành nhựa dẻo ngăn nước tốt.
 - Có thể sử dụng để bơm xử lý các vết nứt có nước hoặc không có nước. Không tạo bọt trương nở.
- **Công tác chuẩn bị:** Trước khi bơm cần kiểm tra, khảo sát điều kiện của kết cấu và tình trạng thấm theo tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật hiện hành. Một phương án bơm tổng thể cần được lên kế hoạch ngay từ ban đầu. Các kim bơm cần phải được lắp đặt trước. Nên tổ chức bơm thử trước khi triển khai đại trà.
- **Pha trộn:**
 - **MC-Injekt 2300 top** chứa 2 thành phần A và B. Việc pha trộn cần đúng tỉ lệ theo khuyến cáo và sử dụng máy khuấy tốc độ chậm cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. Thời gian trộn khoảng 1 phút.
 - Thời gian sử dụng của hỗn hợp sau khi trộn phụ thuộc vào khối lượng trộn và nhiệt độ môi trường. Có thể kéo dài thời gian thi công bằng cách làm mát các thành phần A, B và hỗn hợp đã trộn.
- **Thi công:**
 - Tiến hành bơm sản phẩm với máy bơm 1 thành phần MC-I 510 và kim bơm phù hợp. Kim bơm MC-Bore Packer DS14 được khuyến cáo sử dụng để thi công **MC-Injekt 2300 top** để đảm bảo hiệu quả và tính năng sản phẩm.

- Với vết nứt có dòng nước chảy mạnh, nên dùng MC-Injekt 2188 để ngăn nước trước. Sau đó, tiến hành bơm **MC-Injekt 2300 top** để đảm bảo hiệu quả ngăn nước lâu dài.
- Phải dừng thi công khi nhiệt độ nền, cấu kiện và keo < 5°C hoặc > 40°C. Để có thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
- **Vệ sinh máy móc:** Các máy móc và thiết bị có thể được vệ sinh bằng chất tẩy rửa MC-Verdünnung PU (PU-Thinner) trong thời gian thi công. Các phần bám dính trên thiết bị, dụng cụ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Tỉ lệ trộn	Theo thể tích	1 : 1	Thành phần A : Thành phần B
	Theo khối lượng	100 : 111	Thành phần A : Thành phần B
Khối lượng riêng			
• Thành phần A	Kg/dm ³	~ 0.98	EN ISO 2811-1
• Thành phần B		~ 1.09	EN ISO 2811-1
• Hỗn hợp		~ 1.04	EN ISO 2811-1
Độ nhớt	mPa*s	~ 55	EN ISO 3219
Sức căng bề mặt	mN/m	34,651	Krüss Processor Tensiometer
Thời gian thi công	Phút	~ 35	EN 1504-5 (đạt 1.000 mPa-s)
Thời gian phản ứng	Phút	~ 90	ASTM D7487
Độ trương nở khi tiếp xúc nước	%	~ 4	EN 14 406
Độ kín nước tuyệt đối	Bar	~ 7	EN 14068
Nhiệt độ thi công	°C	5-40	Nhiệt độ cấu kiện được bơm
Mức độ giãn dài trong khe nứt	%	~ 11 - 17	EN 12618-2
Mức độ giãn dài tự do	%	~ 100	DIN 53 455
Độ bám dính	N/Mm ²	~ 0.46 - 1.31	EN 12618-1. Điều kiện thực hiện: Bê tông khô và ướt
Nhiệt độ thay đổi trạng thái lỏng/thủy tinh	°C	- 34.2	EN ISO 11357-2

*Các thông số kỹ thuật được dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (21°C ± 2 và độ ẩm tương đối 50%) và có thể thay đổi trong điều kiện thi công thực tế. Để xác định các thông số kỹ thuật trong điều kiện cụ thể, các thử nghiệm phù hợp sơ bộ nên được thực hiện trong điều kiện thi công thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Màu sắc	Nâu nhạt
Đóng gói	Bộ nhỏ 10 lít (Thành phần A + Thành phần B) Bộ thùng lớn 20 lít (Thành phần A + Thành phần B)
Hạn sử dụng và bảo quản	Hạn sử dụng 18 tháng trong điều kiện khô ráo, nguyên bao bì và bảo quản ở nhiệt độ từ +5°C đến +30°C. Điều kiện vận chuyển: Yêu cầu tương tự.
Vệ sinh/ Thái bỏ	MC-Thinner PU. Nước và chất tẩy rửa gốc nước không được sử dụng trong mọi trường hợp. Thùng chứa phải được làm rỗng trước khi thải bỏ.
Khuyến cáo an toàn	Vui lòng lưu ý các thông tin an toàn và lời khuyên được đưa ra trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn GISCODE:PU 40.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.